

BIỂU HIỆN TỔN THƯƠNG DO CHUYỂN HÓA

ỨNG DỤNG NỘI BÀO

ỨNG DỤNG SP CHUYỂN HÓA Ở TRONG TB [BÌNH THƯỜNG
BẤT THƯỜNG]

ỨNG DỤNG NƯỚC

① - THÂN, GAN; TIM

N NHẬN { THIẾU MÁU, O₂
NHUẾM TRÙNG; NGỒ ĐỘC
Giảm tạo ATP → thiếu ATPase → Na⁺ 1/2 TRONG TB → KÉO LƯỚC VÀO → TRỨNG LÊN

ĐẠI THỂ { TĂNG { TRƯỞNG
TĂNG TRONG
NHẤT MÀU

VI THỂ { NHỎ → TRƯỞNG ĐƯỢC TB { TB TRƯỞNG
NHÂN CỖN ĐỒI ĐAI
BTG DẠNG HẠT } CÓ THỂ PHỤC HỒI

ỨNG DỤNG LIPID

② - CƠ; GAN; TIM

ỨNG DỤNG TRIGLYCERID

Hầu hết TG mới
thay ở gan là
LIPID PROTEIN

Hầu hết vi
gan là nơi
CHUỖ LIPID

ỨNG DỤNG CHOLESTEROL & CHOLESTEROL ESTER

BÀNH HƯƠNG { [gan] - cho. → [B]
⇒ THAY CẤU TRÚC MÀNG.
⇒ Ứ Ở BÀO TỬ ĐÔNG

N NHẬN { NGỒ ĐỘC (RƯỢU)
VIÊM GAN
NHUẾM } ⇒ RỐI LOẠN
C HOÁ
LIPID ⇒ Ứ GAN

BỆNH { VD: XƠ VỮA ĐÔNG MẠCH
Ứ (1) ĐTB → BỌT BÀO → U VÀNG (XANTHOMA)

ỨNG DỤNG LIPID PHỨC TẠP

Ứ (1) TIẾU THỂ VÌ TIẾU THỂ THIẾU ENZYME THỨ PHẦN

ĐẠI THỂ { TĂNG { TO
VĨNH

VI THỂ { NHỎ LÊN RA NH
BTG { 1° BÀO LỚN
NHUẾM 2° BÀO NHỎ

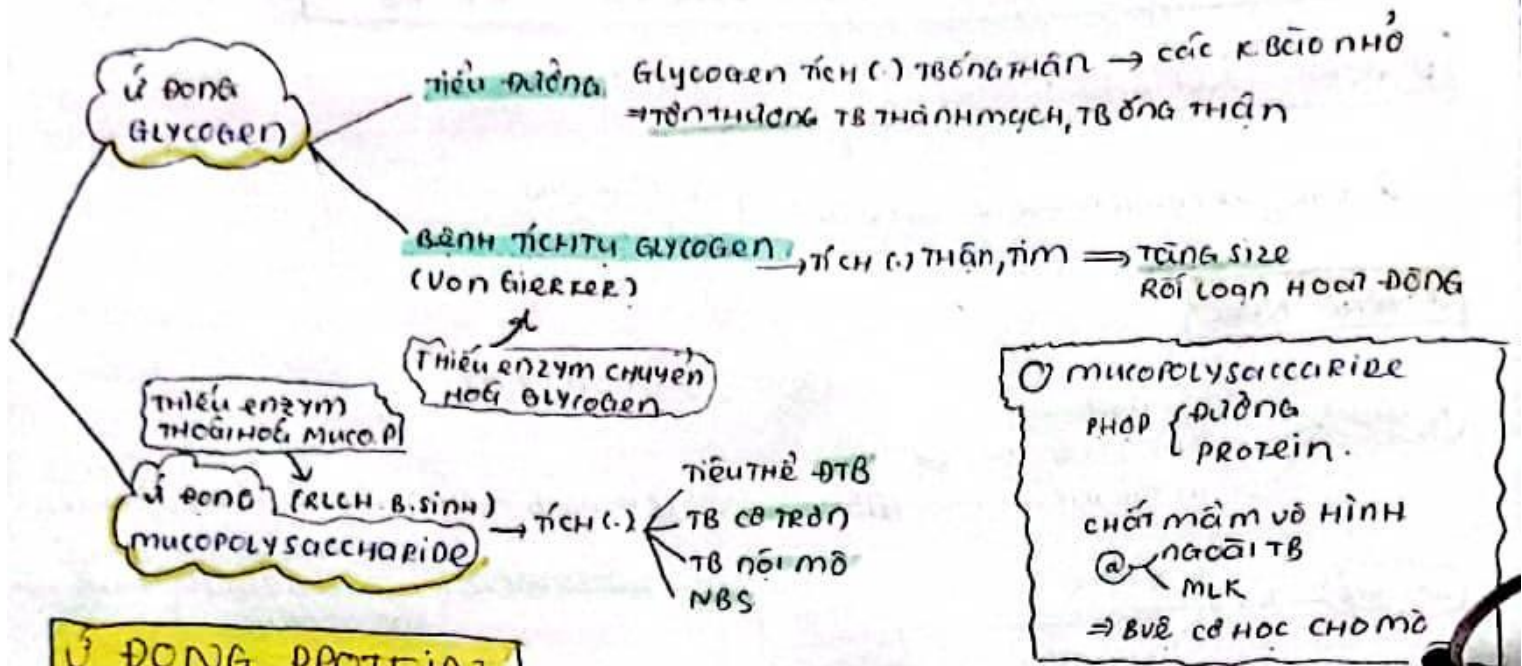
THIẾU: GLUCOSIDASE
→ Ứ GLUCOSIDASE
② - TIẾU THỂ ĐTB → TB GAUCHER (TO BTG DẠNG SỢI)

**BỆNH
RLCH
BẨM SINH**

THIẾU SPHINGOMYELINASE
→ Ứ SPHINGOMYELIN
② - TIẾU THỂ TB → TB < TO BTG ĐAI TB BỌT

Ứ ĐÔNG GLUCID

RUCH ĐƯỜNG → d @ - cơ, gan, tim



Ứ ĐÔNG PROTEIN

Ứ ĐÔNG ĐÔNG THỂ VỚI HÌNH TRÒN

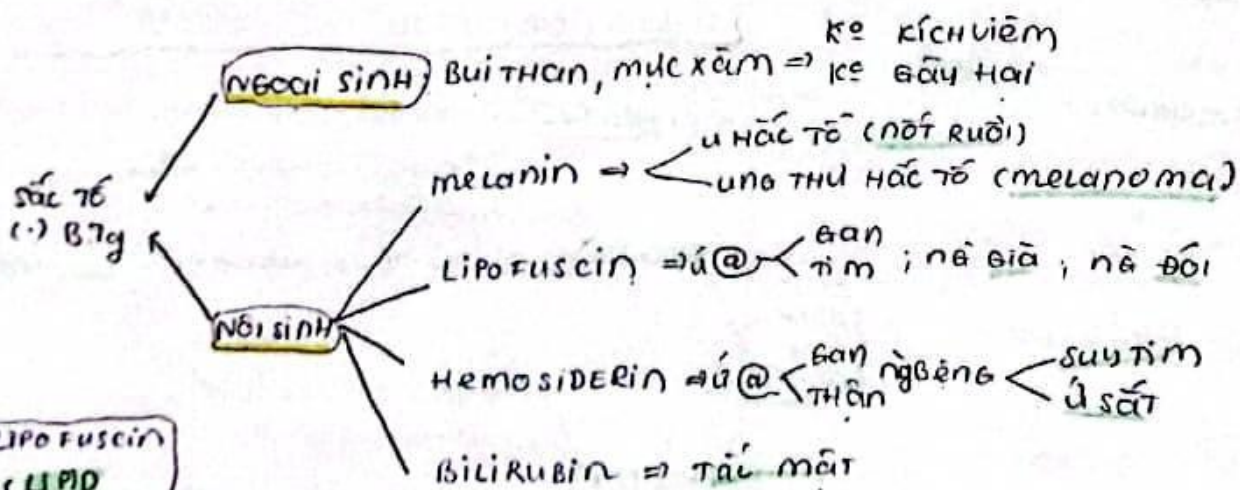
- ĐÔNG NHẤT
- VỎ ĐỊNH HÌNH TRONG MỖ KÍNH
- BẤT MẪU ACIP

PHÁC BẢO QUÁ MỨC (bệnh cầu thận) ⇒ B. TG: n' THỂ VỚI **HYALIN**

PHÁC BẢO QUÁ CHẬM (bệnh cầu thận) ⇒ TƯƠNG BẢO: n' THỂ VỚI (THỂ RUSSEL)
(ER) n' GLOBULIN MIỄN DỊCH ⇒ THỂ VỚI

TỔNG THƯỜNG KHUÔNG TB (SCITUNG GIAN KERATIN) MỖ GAN - NGỒI CỨ ĐÔNG: TIỂU SƠ CYTOLEKATIN UBIQUITIN ⇒ THỂ VỚI (THỂ MALLORY) **HYALIN**

Ứ ĐÔNG SẮC TỐ



○ LIPOFUSCIN
{ LIPID PROTEIN
nâu vàng

• HEMOSIDERIN
• SẮC TỐ chứa SẮT
• DO THÁNH HOÁ Hb
vàng nâu
⇒ TỔNG THƯỜNG TB, MỖ

ĐỂ PHÂN BIỆT
CÁC SẮC TỐ
⇒ **NHUỘM**